

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Khu đô thị mới tại phường Ninh Thạnh, thành phố
Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh của Công ty cổ phần đầu tư
phát triển đô thị AHA Việt Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị AHA Việt Nam tại Văn bản số 09/2025/CV-AHAVN-ĐT ngày 21 tháng 03 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 136/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị mới tại phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị AHA Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở NN&MT;
- UBND thành phố Tây Ninh;
- UBND phường Ninh Thạnh;
- LDPV-CVK;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

§

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU ĐÔ THỊ MỚI TẠI PHƯỜNG NINH THẠNH, THÀNH PHỐ
TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
(Kèm theo Quyết định số 8.257.../QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Khu đô thị mới tại phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Địa điểm thực hiện: phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị AHA Việt Nam.

1.2. Quy mô, công suất

- Dự án với tổng diện tích khoảng 48,96 ha (498.577,78 m²), quy mô dân số khoảng 9.050 người trong đó dân số thường trú là 7.640 người (nhà ở thương mại quy hoạch bố trí 6.060 dân, nhà ở xã hội quy hoạch, bố trí 1.472 dân, khu vực tái định cư quy hoạch 27 lô đất, bố trí 108 dân) còn lại là khách lưu trú và lao động.

- Dự án được thực hiện trên cơ sở các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu đô thị mới (124,50 ha) và quy hoạch chi tiết khu ở phát triển mới (49,86 ha) tại phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án; Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 06/8/2022 về việc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án; Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 về việc điều chỉnh quy hoạch phân khu tại Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu đô thị mới (124,5 ha) và quy hoạch chi tiết (49,86 ha) phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới (49,86 ha) tại phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

1.3.1.1. Các hạng mục công trình chính:

- San nền trên tổng diện tích khoảng 49,86 ha.
- Hạng mục nhà ở tổng diện tích khoảng 24,08 ha, chiếm tỷ lệ 48,15% diện tích Dự án.
- Hạng mục công trình dịch vụ công cộng đô thị, dịch vụ công cộng quy mô 11,63 ha, chiếm 23,33% diện tích Dự án.

1.3.1.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

Hạng mục hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục: giao thông, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc.

1.3.1.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải.
- Nước mưa phát sinh tại Dự án được phân chia thành 02 lưu vực chính:
 - + Lưu vực 1: từ đường D7 đến đường Vành đai có hướng dốc từ Đông sang Tây với độ dốc san nền trung bình 0,8% được thiết kế các tuyến cống để thu gom nước mưa về tuyến cống thoát ra suối Vườn Điều.

+ Lưu vực 2: từ đường D7 đến đường Điện Biên Phủ có độ dốc 0% được thiết kế các tuyến cống để thu gom nước mưa thoát ra hệ thống thoát nước trên đường Điện Biên Phủ (được cải tạo, nâng cấp) để thoát ra suối Vườn Điều.

- Nước thải phát sinh được thu gom và dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 1.700 m³/ngày.đêm, đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải phát sinh tại Dự án đảm bảo đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số K = 1,0 trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

1.3.1.4. Các hoạt động của Dự án:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:
 - + Phát quang thảm thực vật và dọn dẹp mặt bằng.
 - + Bố trí công trường thi công.
 - + Thi công san nền, đào đắp, thi công các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật.
 - + Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.
 - + Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, người lao động.
- Giai đoạn vận hành:
 - + Sinh hoạt của người dân trong phạm vi Dự án.
 - + Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh trong phạm vi Dự án về trạm xử lý nước thải.
 - + Thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải (chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh từ hoạt động của các công trình trong phạm vi Dự án, chuyển giao đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

1.3.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường

- Hoạt động khai thác và vận chuyển nguyên liệu, vật liệu phục vụ thi công nằm ngoài phạm vi Dự án; hoạt động xây dựng các công trình trên các khu đất bàn giao cho cơ quan nhà nước.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên khoảng 15,13ha là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4

Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, san nền.
- Thi công hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, các công trình dịch vụ công cộng.
- Hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu của các phương tiện giao thông.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân.
- Sự cố ngập úng, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, công trình công cộng, công trình thương mại dịch vụ trong phạm vi Dự án.
- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào Dự án.
- Hoạt động quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật của Dự án.
- Hoạt động của trạm xử lý nước thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:

3.1.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động của công nhân thi công phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 12,8 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, BOD₅, Amoni, Coliform.

- Hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị tại công trường thi công phát sinh nước thải xây dựng với lưu lượng khoảng 9,7 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

3.1.1.2. Giai đoạn vận hành:

Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu vực Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với tổng lưu lượng khoảng 1.671 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, EOD₅, Amoni, Coliform.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

3.1.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, san nền, tập kết, vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Hoạt động của các phương tiện thi công trên công trường sử dụng dầu DO thi công phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSP, SO₂, NO_x, CO, VOC_s.

3.1.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của các phương tiện giao thông, hoạt động của máy phát điện dự phòng trong phạm vi Dự án phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSP, SO₂, NO_x, CO, VOC_s.

- Mùi phát sinh từ các trạm xử lý nước thải, khu vực lưu giữ chất thải của Dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng: NH₃, H₂S.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:

3.2.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường thi công phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 219,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là rau, củ, quả, thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa.

3.2.1.2. Giai đoạn vận hành:

Hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, công trình công cộng, công trình thương mại dịch vụ trong phạm vi Dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với tổng khối lượng khoảng 12,95 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu là vỏ đồ hộp, pallet, giấy báo, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

3.2.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động phát quang cây cối, dọn dẹp mặt bằng Dự án với tổng khối lượng khoảng 463,5 tấn. Thành phần chủ yếu là gỗ, lá thực vật,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu trong phạm vi Dự án với tổng khối lượng khoảng 11.162 tấn. Thành phần chủ yếu là gạch vỡ, bê tông thải, gỗ, sắt thép vụn.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án với tổng khối lượng khoảng 11,7 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu là vật liệu rơi vãi, đất đá thải, cát, gạch vỡ, bê tông thừa, vỏ bao bì, xà bần.

3.2.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước, cống và hố ga thoát nước. Thành phần chủ yếu là đất, cát, lá, cây.

- Bùn phát sinh từ trạm xử lý nước thải với khối lượng khoảng 1,38 tấn/ngày.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

3.2.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng, hoạt động sơn tường với tổng khối lượng khoảng 240,7 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang thải, hộp, thùng kim loại đựng hóa chất (sơn, dầu) đã qua sử

dụng, dụng cụ quét sơn,...

3.2.3.2. Giai đoạn vận hành:

Phát sinh từ quá trình vận hành các công trình của Dự án, hoạt động của người dân, công trình bảo vệ môi trường với khối lượng khoảng 717,1 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau dính dầu; bóng đèn huỳnh quang hỏng; pin thải, ắc quy thải, bóng đèn thải, bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật có thành phần nguy hại; hộp mực in; vỏ thùng đựng sơn chứa thành phần nguy hại; bình xịt các loại có chứa thành phần nguy hại, than hoạt tính đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công và hoạt động khoan, hàn, cắt, đào, đầm phát sinh tiếng ồn, rung chấn.

3.3.2. Giai đoạn vận hành:

Hoạt động vận hành trạm xử lý nước thải, hoạt động của máy phát điện dự phòng và hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào Dự án phát sinh tiếng ồn.

3.4. Các tác động khác:

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất và ảnh hưởng đến 168 hộ dân trong đó có 23 hộ dân phải tái định cư. Hoạt động chiếm dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án làm giảm diện tích trồng lúa, ảnh hưởng tới sinh hoạt, tâm lý, đời sống, thu nhập, việc làm, hoạt động kinh doanh, sản xuất và sinh kế của các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng.

- Hoạt động vận chuyển đất đá thải có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, làm hỏng kết cấu hạ tầng đường giao thông tại các tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động san nền, thi công các hạng mục công trình có nguy cơ xảy ra sự cố úng ngập, cháy nổ, tai nạn lao động.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải tập trung không hoạt động ảnh hưởng đến người dân trong phạm vi Dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

4.1.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Thuê 01 nhà vệ sinh di động dạng container 20m² có 02 phòng (bể dự trữ nước 2000 lít bằng inox, với 02 bể chứa chất thải rời bằng composite, dung tích mỗi bể là 1,2m³), đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải

sinh hoạt phát sinh tại công trường thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý theo quy định, không xả thải ra môi trường.

+ Quy trình: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Đối với nước thải xây dựng:

+ Bố trí hệ thống rãnh thoát nước kích thước 0,5 m x 0,5 m thu gom nước thải xây dựng dẫn về hố tách dầu kích thước khoảng 1 m x 1 m x 1,5 m và hố lắng với thể tích 6 m³ kích thước 2 m x 2 m x 1,5 m. Nước thải sau khi được tách dầu mỡ và lắng cát được tái sử dụng toàn bộ để vệ sinh phương tiện, thiết bị thi công, không xả thải ra môi trường. Váng dầu được thu gom và chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý như chất thải nguy hại.

+ Quy trình: Nước thải xây dựng → rãnh thu gom (0,5 x 0,5 m) → hố tách dầu (1 m x 1 m x 1,5 m) → hố lắng (2 m x 2 m x 1,5 m) → nước sau khi lắng cặn được tái sử dụng vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công, không xả thải ra môi trường.

- Đối với nước mưa chảy tràn: thu gom theo các đường rãnh dọc bố trí xung quanh khu vực thi công với kích thước 0,5 m x 0,5 m, được lắng sơ bộ bằng 01 hố lắng kích thước 1 m x 1 m x 1 m để lắng đất, đá vụn và các chất rắn lơ lửng trước khi chảy ra môi trường. Thường xuyên khơi thông hệ thống thoát nước mưa, hố lắng định kỳ 01 tháng/lần; thực hiện che chắn và thường xuyên thu dọn các chất bẩn trên mặt bằng công trường thi công.

4.1.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ các công trình trong phạm vi Dự án (với tổng lưu lượng khoảng 1.671 m³/ngày) sau khi được xử lý sơ bộ tại mỗi công trình sẽ thoát ra mạng lưới thu gom nước thải bên ngoài công trình tập trung về các tuyến cống chính và đưa về trạm xử lý nước thải tập trung nằm phía Nam Dự án.

+ Đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, trạm xử lý nước thải tập trung công suất 1.700 m³/ngày.đêm, đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải phát sinh tại Dự án đảm bảo đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số K = 1,0 trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại tại mỗi công trình → Cống thu gom nước thải → Bể gom nước thải → Bể tách cát, tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể MBBR → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Bể đặt bơm mẫu quan trắc → Bể bơm sau xử lý → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số K = 1,0 → nguồn tiếp nhận.

- Đối với nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Toàn bộ nước mưa phát sinh được phân chia thành 02 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1: từ đường D7 đến đường Vành đai có hướng dốc từ Đông sang

Tây với độ dốc san nền trung bình 0,8% được thiết kế các tuyến cống để thu gom nước mưa về tuyến cống thoát ra suối Vườn Điều.

+ Lưu vực 2: từ đường D7 đến đường Điện Biên Phủ có độ dốc 0% được thiết kế các tuyến cống để thu gom nước mưa thoát ra hệ thống thoát nước trên đường Điện Biên Phủ (được cải tạo, nâng cấp) để thoát ra suối Vườn Điều.

4.1.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Nghị định số 05/2025/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chất lượng nước thải sau xử lý của Trạm xử lý nước thải tập trung trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng cột A, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt với hệ số $K = 1,0$.

- Vận hành ổn định và duy trì hoạt động của hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục chất lượng nước thải sau xử lý của Trạm xử lý nước thải tập trung trước khi xả ra nguồn tiếp nhận (bao gồm thiết bị quan trắc tự động, liên tục và thiết bị lấy mẫu tự động), có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục định kỳ theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

- Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục, có camera theo dõi phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng.

- Đảm bảo việc đấu nối thoát nước thải, nước mưa theo đúng quy định pháp luật.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

4.1.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Các phương tiện tham gia hoạt động của Dự án phải tuân thủ nghiêm chỉnh quy định về đăng kiểm, an toàn kỹ thuật; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải; che phủ bạt kín khi vận chuyển, không để rơi vãi vật liệu.

- Quét dọn, thu gom vật liệu, đất rơi vãi với tần suất 01 lần/ngày.

- Phun rửa các tuyến đường vận chuyển vật liệu trong Dự án với tần suất 02 lần/ngày.

- Thực hiện thi công cuốn chiếu, dứt điểm theo từng khu vực; sử dụng phương tiện thi công dùng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp; bố trí cầu rửa xe để rửa sạch bánh xe trước khi ra khỏi công trường; phun ẩm bề mặt trước

khi đào đắp các công trình xây dựng với tần suất 02 lần/ngày, tăng tần suất trong mùa khô; phun nước làm ẩm khu vực tập kết nguyên vật liệu trước và sau quá trình tập kết.

- Tại khu vực tập kết rác thải, các thùng chứa rác thải được vệ sinh và phun chế phẩm khử mùi định kỳ.

- Lắp đặt hệ thống giám thanh và ống thoát khí thải cho máy phát điện dự phòng.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong quá trình thi công đảm bảo các phương tiện, thiết bị luôn hoạt động tốt để giảm thiểu tối đa lượng khí thải phát sinh.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc

4.1.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh khu vực Dự án.

- Hạn chế tốc độ xe chạy trong các tuyến đường nội bộ; quét dọn và tưới đường thường xuyên.

- Các hố ga được thiết kế có nắp đậy kín bên trên và được nạo vét thu gom bùn, bảo trì các thiết bị.

- Lắp đặt, vận hành một (01) hệ thống thu gom và xử lý mùi tại trạm xử lý nước thải của Dự án. Tại các điểm phát sinh mùi trong trạm xử lý nước thải sẽ được hút bằng quạt hút đưa đến tháp hấp thụ sau đó qua tháp hấp phụ bằng than hoạt tính để xử lý. Khí thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung sau khi xử lý đạt cột B QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, hệ số $K_p=1$; $K_v=0,8$.

+ Quy trình hệ thống xử lý mùi: Khí thải từ trạm xử lý nước thải → Hệ thống thu gom → Quạt hút → Tháp hấp phụ → Tháp hấp phụ → Ống thoát.

+ Công suất hệ thống xử lý mùi của trạm xử lý nước thải là $3.000 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

- Trạm xử lý nước thải được xây dựng khép kín, có hệ thống thu gom, xử lý mùi; đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường của trạm xử lý nước thải tối thiểu 15 m đối với hệ thống xử lý nước thải xây dựng khép kín và có hệ thống thu gom, xử lý mùi. Hành lang cây xanh cách ly trạm xử lý nước thải đảm bảo tối thiểu là 10 m theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

4.1.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Thu gom, xử lý mùi phát sinh của trạm xử lý nước thải trong quá trình vận hành đạt cột B QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, hệ số $K_p=1$; $K_v=0,8$.

- Tiến hành trồng cây xanh: Đất cây xanh sử dụng công cộng có tổng diện tích 60.291,55 m² (6,03 ha), chiếm tỷ lệ 14,06 % diện tích khu đô thị gồm cây xanh cảnh quan, mặt nước.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

4.2.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: phân loại rác tại nguồn, bố trí các thùng rác chuyên dụng tại công trường thi công để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Sinh khối thực vật phát sinh từ quá trình phát quang được thu gom, tập kết trên khu vực giải phóng mặt bằng của Dự án, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Đối với đất đào: Dự án không phát sinh đất dôi dư. Đối với lượng đất bóc mặt ruộng được tập kết tạm tại phân khu 3, 4 sẽ được sử dụng trong giai đoạn 2 và được tận dụng hết toàn bộ để trồng cây xanh cho khu vực Dự án hoặc cho các mục đích nông nghiệp khác đối với đất mặt ruộng theo đúng quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

+ Chất thải rắn phát sinh do phá dỡ nhà và công trình, một phần được thu gom bán cho các cơ sở tái chế (ước tính khoảng 30-45% khối lượng), phần còn lại thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với đất đá thải, gạch vỡ được tận dụng để san lấp mặt bằng; các loại chất thải xây dựng khác không thể tái sử dụng sẽ được thu gom lưu giữ tạm trong khu vực lưu giữ của Dự án, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đổ thải đúng vị trí quy định.

4.2.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại ngay tại nguồn theo từng khu chức năng và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, cụ thể như sau:

- Đối với khu vực xây dựng nhà cao tầng có hệ thống thu gom chất thải rắn từ trên cao xuống bể cho từng đơn nguyên. Hệ thống thu gom này được phân thành 3 khoang riêng biệt đối với chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng (1); chất thải thực phẩm (2); chất thải sinh hoạt khác (3) và để người dân tự phân loại ngay khi thải ra hoặc nhân viên vệ sinh tiến hành phân loại rác tại bể rác tập trung của từng đơn nguyên.

- Đối với khu vực xây dựng nhà ở thấp tầng thu gom rác theo hai phương thức:

+ Đặt các thùng rác nhỏ dọc theo các tuyến đường, khoảng cách giữa các thùng rác là 50m/thùng. Mỗi vị trí sẽ đặt 3 thùng rác màu khác nhau với mục đích phân loại rác tại nguồn.

- + Xe chở rác thu gom theo giờ cố định, các hộ dân trực tiếp đổ rác vào xe.
- Đối với các công trình công cộng, rác được thu gom thông qua hợp đồng trực tiếp với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.
- Đối với khu vực cây xanh, đặt các thùng rác nhỏ dọc theo các đường dạo với khoảng cách 50m/thùng.
- Rác thải sinh hoạt hàng ngày được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Trước khi vận chuyển, rác thải được tập kết đặt tại ô đất hạ tầng kỹ thuật. Nước thải rửa thiết bị thu gom và thùng chứa rác sẽ được đưa về trạm xử lý nước thải để xử lý.
- Đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước thải hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Chất thải nguy hại được lưu giữ tại kho chất thải nguy hại tạm thời có diện tích 20 m². Kho chất thải nguy hại tạm thời được thiết kế theo quy định (có mái che, quây tôn xung quanh, nền láng xi măng,...). Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng chứa chất thải chuyên dụng được bố trí tại kho chứa tạm thời chất thải nguy hại; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.2.2.2. Giai đoạn vận hành:

Bố trí các thùng chứa chuyên dụng có dung tích 150 lít và 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 10m² để lưu giữ các loại chất thải nguy hại phát sinh, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để thu gom lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh của Dự án; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Kiểm tra các thiết bị thường xuyên, định kỳ bảo dưỡng xe, máy móc, thiết bị theo đúng quy định.

- Không vận hành thiết bị máy móc gây tiếng ồn vào giờ nghỉ trưa; tiến hành các hoạt động thi công có độ ồn cao vào thời gian làm việc ban ngày và hạn chế tối đa các nguồn gây tiếng ồn vào ban đêm để không ảnh hưởng đến khu vực lân cận.

- Dựng hàng rào tôn tại các vị trí thi công nhằm giảm thiểu bụi, tiếng ồn.

- Công nhân lao động tại công trường được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động để chống ồn.

- Tiếng ồn phát sinh do các phương tiện giao thông vận tải vận chuyển nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị thi công trên công trường phải đảm bảo giới hạn cho phép đối với khu vực thi công và nằm trong giới hạn cho phép đối với khu vực xung quanh.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

- Gắn các biển báo giao thông quy định tốc độ, giảm tốc độ, không dùng còi xe ở các khu vực đông dân cư, đặc biệt là vào buổi tối.

- Đối với máy phát điện dự phòng: sử dụng móng bê tông vững chắc và đệm giảm chấn để chống rung; kiểm tra độ mòn định kỳ và bảo dưỡng, thay thế những thiết bị hư hỏng; ống khói có bố trí ống giảm thanh đi kèm theo máy.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan; đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Tuân thủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn lao động trong quá trình thi công xây dựng.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn vận hành

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố trạm xử lý nước thải và hệ thống xử lý mùi:

- + Tuân thủ đúng các yêu cầu thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải, khí thải.

- + Nhân viên vận hành hệ thống được tập huấn về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống. Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo

duỡng trạm xử lý nước thải, khí thải của Dự án.

+ Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời. Bố trí thiết bị dự phòng đối với một số máy móc để hư hỏng đảm bảo sẵn sàng thay thế ngay khi xảy ra sự cố về thiết bị của trạm xử lý nước thải, khí thải.

+ Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố trong trường hợp trạm xử lý nước thải tập trung gặp sự cố.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp, thoát nước: Không xây dựng các công trình trên đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố lũ lụt, xói lở, bồi lắng:

- Xây dựng, vận hành hệ thống thoát nước mưa đúng thiết kế quy hoạch được duyệt; có giải pháp thoát nước để đảm bảo khu vực lân cận của Dự án không bị ngập úng.

- Tiến hành nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước cho khu vực Dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để khắc phục hiện tượng ngập úng trong trường hợp hoạt động của Dự án làm úng, ngập khu vực lân cận.

- Đảm bảo việc đầu nối nước thải theo đúng quy hoạch và quy định.

4.4.4. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

- Tập huấn, tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ trong cộng đồng dân cư.

- Lắp đặt các họng chữa cháy trên các trục đường giao thông chính, tại các ngã 3, ngã 4, các khu công trình công cộng; trên mạng lưới cấp nước có bố trí trụ cứu hỏa D110, khoảng cách giữa 2 trụ cứu hỏa từ 100 – 150 m.

4.4.5. Các công trình, biện pháp khác

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý bãi chứa tạm đất đào phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi, sạt lở đất, đá; bảo đảm việc lưu chứa tạm đất đào từ hoạt động thi công xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

+ Thi công đúng phạm vi ranh giới dự án, đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; không thi công các hạng mục liên quan vào mùa mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn.

+ Xây dựng nội quy công trường, lắp đặt rào tôn cách ly, các biển báo công trường đang thi công; lắp đặt cọc tiêu và đèn báo đảm bảo tiêu chuẩn.

+ Các phương tiện thi công tuân thủ nghiêm Luật Giao thông đường bộ. Bố trí nhân lực hướng dẫn, phân luồng để đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt trong thời gian thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, cọc tiêu, đèn báo theo quy định.

+ Xây dựng nội quy công trường, thiết lập các quy định về an toàn lao động và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; phối hợp với các bên liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn lao động cho công nhân trên công trường.

+ Bố trí kế hoạch thi công phù hợp, tránh thi công vào những ngày mưa bão, lũ; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

- Giai đoạn vận hành:

+ Phối hợp với các đơn vị chức năng lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn, đèn đường, chỉ dẫn giao thông trong khuôn viên Dự án.

+ Tiến hành nạo vét hệ thống thoát nước định kỳ để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước cho khu vực Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 trong Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

5.2.1.1. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí tại Khu dân cư phía Bắc Dự án, thuộc phường Ninh Thạnh; 01 vị trí tại Khu dân cư tập trung phía Nam Dự án, nằm trên đường số 28 Điện Biên Phủ).

- Thông số giám sát: bụi TSP, tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2.1.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2.2. Giai đoạn vận hành

5.2.2.1. Giám sát nước thải sinh hoạt:

- Giám sát định kỳ:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí (nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải tập trung).

+ Thông số quan trắc: Lưu lượng, pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động, thực vật, tổng chất hoạt động bề mặt, phosphat, coliform.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A; K = 1,0).

- Giám sát tự động, liên tục:

+ Dự án lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước thải tự động, liên tục và truyền số liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

+ Vị trí giám sát: nước thải đầu vào tại bể thu gom và nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.700 m³/ngày.đêm.

+ Thông số quan trắc tự động liên tục: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, Amoni.

+ Tần suất quan trắc: liên tục, 24/24 giờ.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A; K = 1,0).

5.2.2.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường sau:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh.

+ Chỉ được xây dựng các hạng mục công trình trên diện tích đất theo phạm

vi, ranh giới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng và theo đúng các yêu cầu kỹ thuật về xây dựng.

+ Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án, bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về môi trường; bảo đảm vệ sinh môi trường và giảm thiểu các tác động xấu tới cộng đồng dân cư xung quanh và hệ thủy sinh trong khu vực.

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

+ Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên trang thông tin điện tử của Chủ dự án hoặc tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh chậm nhất là 10 ngày sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

+ Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

+ Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp phòng chống và xây dựng kế hoạch ứng cứu đối với các sự cố xảy ra trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án như: sự cố cháy, nổ, điện giật, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, sụt lún và các sự cố môi trường khác.

+ Lập hồ sơ xin cấp phép môi trường và thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

+ Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

+ Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào Dự án đầu tư xây dựng.

+ Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.